

**TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN
CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4709/ CV-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2024

V/v báo cáo kết quả triển khai Đề án 06
trong 6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: ...UB.N.D... các... tỉnh... thành phố... trực thuộc... TW

Để chuẩn bị các điều kiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 triển khai, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Thư ký Tổ công tác đã xây dựng Đề cương sơ kết 6 tháng và Phụ lục đánh giá các mặt công tác của Đề án 06/CP (có dự thảo các tài liệu gửi kèm).

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo đơn vị chức năng nghiên cứu, xây dựng báo cáo kết quả triển khai. Kết quả gửi về Thư ký Tổ công tác (Qua Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, số 47 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội); bản điện tử gửi qua email: trungtamdlcdcdean06@gmail.com trước ngày 17/6/2024 để tập hợp, xây dựng báo cáo Chính phủ, Tổ công tác.

Thông tin chi tiết liên hệ đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Đức – Phó Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư – C06 – Bộ Công an; SĐT: 098.422.1359 để trao đổi cụ thể. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ.c Bộ trưởng BCA (Để báo cáo);
- Đ.c Thứ trưởng Nguyễn Văn Long (Để báo cáo);
- Đ.c Cục trưởng (Để báo cáo);
- Cục KSTTHC, VPCP (Để phối hợp);
- Văn phòng Bộ Công an (Để phối hợp);
- Lưu: VT, TCT(C06-TTDLDC_{T5}).

THƯ KÝ TỔ CÔNG TÁC



**PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH
Đại tá Vũ Văn Tấn**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 TRONG TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa bàn.
2. Các Bộ, ngành, địa phương bám sát mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2022 – 2023; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác (tại các *Chỉ thị, Nghị quyết, Thông báo...*) trong 6 tháng đầu năm 2024 để xác định tổng số nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp triển khai, thực hiện Đề án 06/CP, trong đó phân tích:

- (1) Nhiệm vụ tồn 2023 chuyển sang
- (2) Nhiệm vụ mới được giao năm 2024
- (3) Kết quả:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành
- Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành
- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên
- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai

(Theo Phụ lục số 01 gửi kèm)

3. Các Bộ, ngành, địa phương đánh giá các tiện ích, giá trị mang lại theo 05 nhóm tiện ích trong 6 tháng đầu năm 2024 triển khai Đề án 06/CP (Theo Phụ lục số 07 gửi kèm).

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Văn phòng Chính phủ

- Biên tập bổ sung các nhiệm vụ các nhiệm vụ thúc đẩy triển khai Đề án 06 tại các Nghị quyết của Chính phủ

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến Đề án 06 (*Thông báo, Công điện...*)

- Thẩm tra các Đề án, văn bản, báo cáo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06

- Tham mưu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức các cuộc họp và các buổi làm việc với các Bộ, ngành, địa phương thúc đẩy triển khai Đề án 06. Đặc biệt là tham mưu Thủ tướng Chính phủ tổ chức cuộc họp sơ kết 01 năm triển khai Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023.

- Đôn đốc việc triển khai Đề án 06 của các Bộ, ngành, địa phương

1.2. Bộ Công an

- Đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, triển khai của đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác

- Đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, triển khai của đồng chí Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc, Tổ phó Thường trực Tổ công tác.

- Đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, triển khai của Cơ quan Thường trực (C06, V01, các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an)

1.3. Các Bộ, ngành

- Kết quả tham mưu, ban hành các Chương trình, Kế hoạch, văn bản triển khai Đề án 06 của đơn vị

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo lộ trình Đề án; tại các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác; đặc biệt là tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024.

- Kết quả hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai Đề án 06.

1.4. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tham mưu với tỉnh ủy, Thành ủy ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết trong triển khai Đề án 06 tại địa phương

- Kết quả tham mưu, ban hành các văn bản triển khai của địa phương theo lộ trình Đề án; tại các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác

- Kết quả hoạt động của Tổ công tác tại cấp huyện, xã, phường, khu dân cư. Kết quả của cơ quan Công an với vai trò thường trực: hàng ngày tham mưu, triển khai cho UBND các cấp. Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (*Y tế, Giáo dục, Thương binh xã hội, Tư pháp... kết quả triển khai trong chỉ đạo, phân công, đôn đốc, giám sát*).

2. Về hoàn thiện thể chế

- Tiến độ hoàn thiện các văn bản pháp luật cần thực hiện theo lộ trình của Đề án 06/CP; kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06/CP, Luật căn cước 2023 và Luật giao dịch điện tử năm 2023.

- Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của các bộ, ngành để các đơn vị, địa phương thực hiện; đặc biệt là sử dụng giấy tờ điện tử tích hợp trên VNeID tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để ứng dụng VNeID trong công tác chuyển đổi số tại các Bộ, ngành, địa phương (*như: Lĩnh vực ngân hàng, Lĩnh vực viễn thông, Lĩnh vực y tế, Lĩnh vực giao thông...*).

3. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

3.1. Mục tiêu đến năm 2025

3.2. Về pháp lý thực hiện

- Các Bộ, ngành báo cáo lộ trình, tiến độ sửa đổi văn bản QPPL liên quan đến quản lý dân cư để thực thi các phương án đơn giản hóa đối với 317 TTHC được quy định tại 65 văn bản QPPL theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ (*Công văn số 2635/VPCP-KSTT ngày 21/4/2024*).

- Các Bộ, ngành, địa phương đánh giá kết quả hoàn thành chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng, xác thực, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả tham mưu cấp có thẩm quyền miễn giảm phí, lệ phí cung cấp dịch vụ công trực tuyến để thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024.

- Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo tiến độ triển khai giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Thông báo số 204/TB-VPCP ngày 08/5/2024*).

3.3. Về dịch vụ công

(1) Văn phòng Chính phủ đánh giá

- Việc theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhóm tiện ích về giải quyết thủ tục hành chính, số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo nhiệm vụ tại Đề án 06 và Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024, trong đó, tập trung vào 12 thủ tục hành chính hiện chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại Văn bản số 3855/VPCP-KSTT ngày 04/6/2024.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tại các Bộ, ngành, địa phương; tài khoản đăng ký mới; số hồ sơ đồng bộ trạng thái; số lượt giao dịch trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, số tiền giao dịch. Tổng số cuộc gọi đến tổng đài, kết quả giải quyết.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ của các Bộ, ngành, địa phương; đặc biệt là kết quả tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, phục vụ thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử.

-> **Văn phòng Chính phủ đánh giá việc triển khai 02 dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí” của các Bộ, ngành, địa phương. Bộ Y tế, Bộ Tư pháp khẳng định việc khắc phục 03 tồn tại trong quá trình triển khai 02 dịch vụ công liên thông.**

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá

- Xếp hạng cấp Bộ có cung cấp dịch vụ công 6 tháng đầu năm 2024, so sánh tăng giảm với cùng kỳ năm 2023

- Giải pháp tích hợp chữ ký số từ xa với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Đánh giá hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong triển khai dịch vụ công trực tuyến của các Cơ quan nhà nước và tích hợp, đồng bộ thông tin kết quả đánh giá với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng dịch vụ công quốc gia.

(3) Ban Cơ yếu Chính phủ báo cáo kết quả cung cấp chứng thư số cho các Bộ, ngành, địa phương để sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin điện tử các cấp.

(4) Bộ Công an đánh giá hiện trạng, thống nhất giải pháp, lộ trình triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong triển khai chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm vận hành ổn định, kế thừa, phát huy kết quả triển khai Cổng dịch vụ công

quốc gia thời gian qua, không gây gián đoạn việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC.

(5) Các Bộ, ngành đánh giá

- Kết quả triển khai 43/76 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đối với 33/76 dịch vụ công còn lại chưa hoàn thành tích hợp, báo cáo lộ trình hoàn thành cụ thể, đảm bảo “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian*” (Theo Phụ lục số 03, 04, 05, 06 gửi kèm).

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận của từng dịch vụ công, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, đánh giá tỷ lệ trực tuyến. Giá trị mang lại (*về cắt giảm, đơn giản hóa, chi phí tiết kiệm theo công thức quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017...*).

- Kết quả công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc.

- Kết quả kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

(5) Các địa phương đánh giá

- Số lượng thủ tục hành chính đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công (*Dịch vụ công trực tuyến 1 phần (tỷ lệ %), Dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tỷ lệ %)*). Mức độ sử dụng các loại dịch vụ công trên địa bàn, phân tích tỷ lệ đối với dân số trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-TTg ngày 08/4/2022 của Chính phủ về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022, tại bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022, tại bộ phận một cửa cấp xã từ 01/6/2023. Riêng đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP phải số hóa trong việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa từ ngày 01/7/2022.

- Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in... của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã.

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân: Khách quan, chủ quan

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, các đơn vị báo cáo

4.1. Mục tiêu tổng quan đến năm 2025

4.2. Các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty báo cáo kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực, cụ thể:

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế

- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục
- Ứng dụng trong lĩnh vực giao thông
- Ứng dụng trong lĩnh vực thuế
- Ứng dụng trong các lĩnh vực khác...

-> Giá trị mang lại (*số tiền tiết kiệm, cắt giảm quy trình, thủ tục... tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp*).

- Tồn tại, vướng mắc
- Nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*)

4.3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tiến độ ban hành phương pháp, tiêu chí đo lường chỉ tiêu thống kê về tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam, kết nối hệ thống đo lường các chỉ tiêu thống kê của Trung ương và địa phương.

4.4. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, UBND các địa phương báo cáo kết quả thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo kết quả chi trả chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp, lương hưu... qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả triển khai giải pháp, mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị, địa phương mình để thúc đẩy (*thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục...*).

4.5. Bộ Tài chính

- Báo cáo kết quả triển khai các giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách (*kết quả cụ thể, số tiền thuế truy thu được...*).

- Kết quả triển khai Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ.

- Tồn tại, vướng mắc
- Nguyên nhân: khách quan, chủ quan

4.6. Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả phát triển, triển khai mô hình kinh tế số tại đơn vị, địa phương mình

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

5.1. Mục tiêu tổng quan đến năm 2025

5.2. Các Bộ, ngành báo cáo

- Bộ Tư pháp báo cáo kết quả hướng dẫn triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID. Thành phố Hà Nội và tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo kết quả triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID.

- Bộ Y tế báo cáo kết quả hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sô sức khỏe điện tử trên VNeID

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo kết quả triển khai giải pháp tích hợp tiện ích Sổ bảo hiểm xã hội trên VNeID

- Bộ Tài chính triển khai nhiệm vụ kê khai, đăng ký, nộp thuế trên ứng dụng VNeID, sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành thuế, hải quan; các nhiệm vụ, giải pháp khác theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác.

- Bộ Công an báo cáo kết quả thu nhận hồ sơ, cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên toàn quốc. Kết quả cung cấp các tiện ích trên ứng dụng VNeID theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân: khách quan, chủ quan

5.3. Các địa phương báo cáo kết quả triển khai ứng dụng công dân số tại địa phương

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

(1) Mục tiêu tổng quan đến năm 2025

(2) Các Bộ, ngành đánh giá kết quả kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo lộ trình Đề án 06

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân: khách quan, chủ quan

- Giải pháp

(3) Kết quả kết nối chia sẻ với các đơn vị ngoài lộ trình Đề án 06: Bộ Công an phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng báo cáo về

- Kết nối với các nhà mạng, giải quyết vấn đề sim rác

- Kết nối với các ban, ngành, đoàn thể

- Đánh giá an ninh an toàn hệ thống

- Thống nhất về mặt pháp lý đối với các thông tin được kết nối

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân: khách quan, chủ quan

(4) Kết quả làm sạch dữ liệu của các Bộ, ngành (*dữ liệu hộ tịch, dữ liệu GPLX, dữ liệu đất đai, dữ liệu bất động sản, nghề cá....*)

(5) Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu

(6) Về mặt hạ tầng, dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương

- Đánh giá về hạ tầng công nghệ thông tin

- Quản lý lưu trữ và chất lượng dữ liệu

- Đối với địa phương đánh giá kỹ vấn đề đã tạo lập được dữ liệu dùng chung hay chưa? Hoạt động của Trung tâm IOC

(7) Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá vấn đề về hạ tầng số (*tốc độ mạng băng rộng cố định; tốc độ mạng băng rộng di động...*); kết quả bảo đảm chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến cấp xã; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm chất lượng đường truyền Internet cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ triển khai các giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin cho các Bộ, ngành trong

giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023.

7. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành (Bộ Công an chủ trì, xây dựng báo cáo)

- Kết quả phân tích dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương
- Tồn tại, vướng mắc
- Nguyên nhân: khách quan, chủ quan
- Giải pháp

8. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

8.1. Về kinh phí

- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí triển khai Đề án 06/CP. Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên, nguồn chi đầu tư công cho các dự án liên quan đến Đề án 06/CP.

- Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả xây dựng các dự án triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP; kinh phí đã bố trí.

- Tồn tại, vướng mắc
- Nguyên nhân: khách quan, chủ quan

8.2. Về nguồn nhân lực

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành báo cáo kết quả về nhân lực số, xây dựng tài liệu bồi dưỡng tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; phối hợp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số đối với đội ngũ lãnh đạo các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023.

- Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo công tác tập huấn, bồi dưỡng, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, con người về nghiệp vụ, về công nghệ phục vụ triển khai Đề án 06,

8.3. Tồn tại, hạn chế

8.4. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

8.5. Giải pháp

9. Các địa phương báo cáo kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 trên địa bàn

- Kết quả triển khai thực hiện 44 mô hình điểm do Cơ quan thường trực hướng dẫn.

- Kết quả nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm chuyển đổi số của TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, sử dụng kinh phí trong đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, 17 mô hình triển khai của TP. Hà Nội; 58 câu hỏi khảo sát để tham mưu triển khai tại đơn vị mình (Công văn số 2551/TTCTTKĐA ngày 01/4/2024).

- Thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ninh, Bình Dương, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang báo cáo kết quả triển khai các mô hình điểm Đề án 06 đã đăng ký theo chỉ đạo của Chính phủ và Tổ công tác.

10. Công tác tuyên truyền

- Bộ Công an báo cáo kết quả tuyên truyền Luật căn cước 2023, các tiện ích của Đề án 06...

- Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam báo cáo kết quả phối hợp Bộ Công an tuyên truyền về Đề án 06 nói riêng và chuyển đổi số nói chung

- Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả tuyên truyền về Đề án 06 tại đơn vị, địa bàn mình

11. Các Bộ, ngành địa phương báo cáo tiến độ triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 (có Phụ lục số 02 gửi kèm).

Nêu rõ khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) và kiến nghị, đề xuất (nếu có).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ, giải pháp

(Đánh giá cụ thể nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành về tiến độ thời gian theo lộ trình Đề án 06 giao)

3. Bài học kinh nghiệm

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương

2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06

3. Giải pháp thực hiện

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

2. Với Bộ, ngành, thành viên Tổ công tác

PHỤ LỤC 01
THÔNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
THEO CÁC CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, THÔNG BÁO KẾT LUẬN

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả			Người cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	
A								
Nhiệm vụ chung của các Bộ, ngành, địa phương								
1							
2							
3							
B								
Nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, ngành								
1							
2							
3							
C								
Nhiệm vụ của các địa phương								
1							
2							
3							

PHỤ LỤC 02
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỦA NGHỊ QUYẾT 175 GIAI ĐOẠN I (2023 - 2025)

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Văn bản chỉ đạo	Thời gian hoàn thành	Kết quả		Nguyên nhân
						Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	
I. Nhiệm vụ chung của các Bộ, ngành, địa phương								
1		Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án		NQ 175	Quý IV/2023			
2		Rà soát, thống kê các trường thông tin có trong cơ sở dữ liệu (đặc biệt các thông tin có liên quan đến con người) đang được quản lý theo các quy trình, nghiệp vụ chuyên ngành và các trường thông tin cần khai thác		NQ 175	Quý III/2025			
3		Kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia		NQ 175	Theo lộ trình do Bộ Công an đề xuất			
4		Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia		-NQ 175 -Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024				
5		Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia		-NQ 175 -Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Từ Quý IV/2024			
6		Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành		-NQ 175 -Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Trong Quý II/2025			
7		Đối với các đơn vị đã xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống và tiến hành chuyển hệ thống về Trung tâm dữ liệu quốc gia		NQ 175	Trong Quý IV/2023			
8		Đối với các đơn vị chưa xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia: Khẩn trương rà soát, nghiên cứu, đề xuất nhu cầu triển khai hệ thống với Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia)		NQ 175	Quý II/2024			
9		Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án		-NQ 175 -Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Thường xuyên			

10		Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm gửi báo cáo đến Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kịp thời tháo gỡ, bảo đảm triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ và có chất lượng		NQ 175	Thường xuyên		
16		Đề nghị các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết 175, trong đó xác định rõ lộ trình triển khai, đầu mối đơn vị chủ trì gửi về Bộ Công an (qua Thư ký Tổ công tác) để tập hợp, báo cáo Chính phủ trước ngày 23/02/2024.		Thông báo 1186/TCTTKĐA ngày 23/02/2024	23/2/2024		
17		Dự kiến di chuyển hạ tầng cũ lên vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia khẩn trương phối hợp Bộ Công an xây dựng phương án, lộ trình chi tiết chuyển hạ tầng		Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	Tháng 4/2024		
18		Rà soát, phối hợp với đơn vị thường trực Bộ Công an (C06) để xây dựng phương án, lộ trình di chuyển quyết định hình thức sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu quốc gia, gửi về Tổ công tác hoàn thành trong tháng 4/2024.		Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	Tháng 4/2024		
II. Nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, ngành							
1	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn	(1) Bộ Tư pháp (2) Văn phòng Chính phủ (3) Bộ Công an	NQ 175	Quý IV/2023		
2	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó, tổng hợp Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an đề xuất triển khai vào Quy hoạch	(1) Văn phòng Chính phủ (2) Bộ Công an	NQ 175	Quý IV/2023		
3	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử 3.0	Văn phòng Chính phủ	NQ 175	Quý IV/2023		
4	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về tiêu chuẩn về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong và ngoài nước; giữa cơ quan nhà nước Việt Nam và cơ quan, tổ chức chính trị nước ngoài	(1) Văn phòng Chính phủ (2) Bộ Công an	NQ 175 Thông báo 836/TB-TCTTKĐA ngày 29/01/2024 Thông báo 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024	Quý I/2024		

5	Bộ Thông tin và Truyền thông	Xây dựng, ban hành quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu (Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, Trung tâm dữ liệu ngành) để phục vụ vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia	(1) Bộ Khoa học và Công nghệ (2) Bộ Công an	NQ 175; Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024	Trước năm 2025			
8	Bộ Công an	Tuyên truyền, phổ biến tới người dân tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Tờ công tác triển khai Đề án 06 các cấp và các phương tiện thông tin đại chúng	(1) Bộ Thông tin và Truyền thông (2) VTV, VOV	NQ 175	Thường xuyên			
9	Bộ Công an	Rà soát hiện trạng Công nghệ thông tin tại các bộ, ngành (số lượng rack; danh mục thiết bị bảo mật; danh mục thiết bị mạng; danh mục máy chủ; danh mục thiết bị lưu trữ; danh mục công nghệ nền tảng) đang sử dụng và dự kiến nhu cầu đầu tư, trang cấp trong giai đoạn 2023 - 2025	(1) Bộ Thông tin và Truyền thông (2) Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	NQ 175	Quý IV/2023			
10	Bộ Công an	Chủ trì tham mưu trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị xây dựng Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân		- G34Thông báo 06/TB-VP/CP ngày 10/01/2024 - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	2024			
11	Bộ Công an	Triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, tăng cường nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế, hợp tác quốc tế.		Thông báo 06/TB-VP/CP ngày 10/01/2024				
12	Bộ Công an	Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về Chiến lược dữ liệu, Tiêu chuẩn dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông; và các bộ, ngành, địa phương	- NQ 175; - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Tháng 9/2024			
13	Bộ Công an	Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về quy chế quản lý, khai thác Trung tâm dữ liệu quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông; và các bộ, ngành, địa phương	- NQ 175; - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Tháng 9/2024			
14	Bộ Công an	Rà soát, tổng hợp, đánh giá, đề xuất sửa đổi các luật có quy định liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp; Các bộ, ngành, địa phương	- NQ 175; - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Thường xuyên			
15	Bộ Công an	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an để bổ sung Trung tâm dữ liệu quốc gia là đơn vị tương đương cấp Cục thuộc Bộ Công an	Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp	- NQ số 175; - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Tháng 12/2024			

16	Bộ Công an	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin của Trung tâm dữ liệu quốc gia gồm xây dựng và triển khai Nền tảng điện toán đám mây; Kho dữ liệu tổng hợp; Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản lý; Hệ thống dịch vụ dữ liệu chuyên ngành và hệ thống quản lý khai thác dữ liệu chuyên ngành			- Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Theo lộ trình triển khai Đề án, đối với Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 hoàn thành trước năm 2025			
17	Bộ Công an	Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình xây dựng, triển khai, quản trị, vận hành hệ thống Trung tâm dữ liệu quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông		- Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Thường xuyên			
18	Bộ Công an	Triển khai các dự án bao gồm xây dựng cơ bản và đưa vào khai thác các cấu phần chính của Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 (Trung tâm dữ liệu cho vùng dùng chung, Trung tâm dữ liệu cho vùng chuyên dụng, các tòa nhà làm việc và các công trình phụ trợ khác)			- Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	2024-2025			
19	Bộ Công an	Hoàn thiện trình và phê duyệt đầu tư 02 Dự án thành phần của Đề án bao gồm dự án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01, dự án Công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01			- Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Tháng 12/2024			
20	Bộ Công an	Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án thuộc Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia			- NQ 175; - Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Theo lộ trình của Đề án do Bộ Công an đề xuất			
21	Bộ Công an	Đề nghị xây dựng Luật dữ liệu			- Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Quý II/2024			
22	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trình cấp có thẩm quyền bổ sung các dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu của Đề án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2020 - 2025	(1) Bộ Tài chính (2) Bộ Công an		NQ 175	Quý IV/2023			
23	Bộ Tài chính	Bổ trí kinh phí thực hiện Nghị quyết 175/NQ-CP, ngày 30/10/2023 của Chính phủ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước	(1) Bộ Công an (2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư		- NQ 175; - Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Theo lộ trình của Đề án do Bộ Công an đề xuất			
24	Bộ Tài chính	Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành văn bản pháp luật quy định mức thu, quản lý phí khai thác và sử dụng thông tin trong Trung tâm dữ liệu quốc gia	(1) Bộ Công an (2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư		- NQ 175; - Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Theo lộ trình của Đề án do Bộ Công an đề xuất			

25	Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông	Khản trương cơ thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1. Hoàn thành trước ngày 23/02/2024.		Thông báo 1186/CTTKKĐA ngày 23/02/2024	23/02/2024			
26	Bộ Quốc phòng	Hướng dẫn, tư vấn các tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ thiết kế triển khai các giải pháp bảo đảm phát hiện, ngăn chặn từ xa mọi hành vi xâm phạm Trung tâm dữ liệu quốc gia cả về địa lý và trên không gian mạng	Bộ Công an	NQ 175	Quý IV/2023			
27	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghiên cứu và công bố các tiêu chuẩn liên quan đến Trung tâm dữ liệu (ISO 30134-8, ISO 30134-9, ISO 22237-1:2021...)	Bộ Thông tin và Truyền thông	NQ 175; Chi thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024	Quý II/2024			
28	Ban Cơ yếu Chính phủ	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, xác thực và bảo mật thông tin dùng mật mã, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ	(1) Bộ Công an (2) Văn phòng Chính phủ (3) Bộ Thông tin và Truyền thông	NQ 175	Từ tháng 8/2023			
29	Bộ Ngoại giao	Hợp tác quốc tế về khoa học dữ liệu liên kết với cơ quan Chính phủ các nước	(1) Bộ Công an (2) Văn phòng Chính phủ	NQ 175	Trong quá trình thực hiện Đề án			
30	Bộ Ngoại giao	Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế về chuyên gia công nghệ cho Trung tâm dữ liệu quốc gia	(1) Bộ Công an (2) Văn phòng Chính phủ	NQ 175	Thường xuyên			
31	VTV, VOV	Tuyên truyền xây dựng chính sách pháp luật và mục tiêu, lợi ích của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Bộ Công an	NQ 175	Theo lộ trình thực hiện Đề án			
32	Văn phòng Chính phủ	Theo dõi, đơn đốc các cơ quan triển khai Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an	NQ 175; Chi thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024	Thực hiện thường xuyên			
33	Bộ Xây dựng	Thẩm định dự án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia theo đề xuất của Bộ Công an.		NQ 175	Theo lộ trình của Đề án do Bộ Công an đề xuất			
34	Bộ Xây dựng	Hướng dẫn các địa phương thực hiện thu thập, cung cấp thông tin địa chỉ, dữ liệu định danh vị trí nhà ở, công trình xây dựng tại đô thị và điểm dân cư nông thôn gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số. Hoàn thành trong tháng 5/2024		Thông báo 1186/CTTKKĐA ngày 23/02/2024	Tháng 5/2024			

35	Bộ Xây dựng	Giải pháp đánh số nhà theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang	Bộ tài nguyên và Môi trường, VNPost	15/02/2024			
36	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đánh giá tác động môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023.	Bộ Công an	Trong quá trình thực hiện Đề án 175			
37	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tích hợp nội dung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng vào Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao (trong đó, xây dựng chương trình đào tạo riêng cho từng nhóm cán bộ - đào tạo bằng cả hình thức trực tiếp và trực tuyến)	Bộ Công an	NQ 175; Chi thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024 -NQ 175; - Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 - Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	Quý II/2024		
38	Bộ Công Thương	Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam nghiên cứu bố trí báo đảm các điều kiện về nguồn điện cho các Trung tâm dữ liệu (02 lộ điện)		Hoàn thành trong Quý IV năm 2024 và theo lộ trình triển khai các Trung tâm dữ liệu theo Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ			
39	Bộ Nội vụ	Hướng dẫn vị trí việc làm, chế độ chính sách đối với nhân sự thực hiện quản trị, vận hành, phát triển hệ thống thông tin của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan	-NQ 175; - Chi thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	Tháng 3/2024		
40	Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Đưa vào sử dụng ngay với các dữ liệu đất đai, dữ liệu hộ tịch và dữ liệu ngành lao động đã được số hóa, làm sạch với cơ sở dữ liệu dân cư để cất giữ các thủ tục hành chính cho người dân, tránh lãng phí, báo cáo kết quả trong tháng 2/2024 và có lộ trình hoàn thành tiếp theo		Thông báo 1186/TCTTKĐA ngày 23/02/2024	Thường xuyên		
III. Nhiệm vụ cụ thể của các địa phương							

1	UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Cần Thơ, Lâm Đồng	Giới thiệu địa điểm phục vụ lựa chọn vị trí xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; bàn giao mặt bằng dự án để Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào đất an ninh	Bộ Khoa học và Công nghệ	NQ 175	Theo lộ trình thực hiện Đề án				
2		Chuẩn bị bố trí bảo đảm các điều kiện hạ tầng cần thiết phục vụ xây dựng, triển khai, vận hành các Trung tâm dữ liệu quốc gia (điện, nước, giao thông, camera giám sát an ninh)	Bộ Công an	NQ 175	Theo lộ trình thực hiện Đề án				
3	UBND các địa phương	Đưa vào sử dụng ngay với các dữ liệu dài dài, dữ liệu hồ tịch và dữ liệu ngành lao động đã được số hóa, làm sạch với cơ sở dữ liệu dân cư để cất giữ các thủ tục hành chính cho người dân, tránh lãng phí, báo cáo kết quả trong tháng 2/2024 và có lộ trình hoàn thành tiếp theo		Thông báo 1186/TTTKDA ngày 23/02/2024	Thường xuyên				

PHỤ LỤC 03
DANH GIÁ 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU THEO ĐẾ ÁN 06

Số TT	Dịch vụ	Tổng số hồ sơ	Thực tuyến	Tỷ lệ	Đánh giá số hiệu tăng/giảm so với tháng 12 năm 2023	Số công dân được hưởng lợi từ dịch vụ công	Nguồn dữ liệu để kết nối, chia sẻ	Người dân được hưởng lợi	Chi phí tiết kiệm			Tồn tại	Giải pháp	Địa phương triển khai thực hiện	
									Tổng số tiền tiết kiệm	Chi phí tiết kiệm cho người dân	Chi phí tiết kiệm cho cơ quan nhà nước				
1	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng														
2	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân														
3	Đăng ký đường trục														
4	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ đo liệu trong dịch vụ cung cấp điện)														
5	Đăng ký khai tử														
6	Đăng ký tạm trú														
7	Đăng ký khai sinh														
8	Cấp phiếu lý lịch tư pháp														
9	Đăng ký kết hôn														
10	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông														
11	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)														
12	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)														
13	Đăng ký biên động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ nhập nhận, giấy tờ nhận thừa, địa chỉ)														
14	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi														
15	Cấp đổi, cấp lại giấy nhập tàu xe														
16	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân														
17	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân														
18	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp														
19	Khai báo tạm vắng														
20	Thu, lục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu														
21	Thu, lục làm con dấu thu mua, đấu nối, đấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu														
22	Đăng ký, cấp biên số mô tả, xe gắn máy														
23	Thông báo huỷ trả														
24	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hồ sơ gia đình														
25	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký hưởng trợ - Trợ cấp mai táng phí														
TỔNG SỐ TIỀN TIẾT KIỆM										0	0	0			

SỐ LIỆU CÁC DỊCH VỤ CÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH 422/QĐ-TTg ĐÀ HOÀN THÀNH TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

PHỤ LỤC 04

STT	Tên Dịch vụ công	Tổng số	Thực tuyến	Tỷ lệ	Đánh giá số hiệu (tháng/giảm số với tháng 12 năm 2023)	Nội dung cắt giảm, đơn giản	Chi phí tiết kiệm			Tồn tại	Giải pháp
							Tổng số tiền tiết kiệm	Chi phí tiết kiệm cho người dân	Chi phí tiết kiệm cho cơ quan nhà nước		
1	Xác nhận thông tin về cư trú						0	0	0		
2	Công nhận bằng cư nhân, bằng thực sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam										
3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam										
4	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất										
5	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần										
6	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư										
7	Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo tố tụng										
8	Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý										
9	Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn										
10	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế										
11	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân										
12											
13											
14											
15											
TỔNG SỐ TIỀN TIẾT KIỆM							0	0	0		

PHỤ LỤC 05
SỐ LIỆU CÁC DỊCH VỤ CÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH 206/QĐ-TTg ĐÃ HOÀN THÀNH TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

STT	Tên Dịch vụ công	Tổng số	Thực tuyến	Tỷ lệ	Đánh giá số hiệu tăng/giảm so với tháng 12 năm 2023	Nội dung cắt giảm, đơn giản	Chi phí tiết kiệm			Tồn tại	Giải pháp	
							Tổng số tiền tiết kiệm	Chi phí tiết kiệm cho người dân	Chi phí tiết kiệm cho cơ quan nhà nước			
1							0	0	0			
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
10												
11												
12												
13												
14												
15												
TỔNG SỐ TIỀN TIẾT KIỆM								0	0	0		

PHỤ LỤC 06
DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 422/QĐ-TTg; QUYẾT ĐỊNH 206/QĐ-TTg CHƯA HOÀN THÀNH TÍCH HỢP LÊN
CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

TT	Tên dịch vụ công/TTHC	Cơ quan thực hiện		Tiền độ	Nguyên nhân	Giải pháp
		Bộ, ngành	Địa phương			
1						
2						
3						
4						
5						
6					

		ĐƯỢC HƯỚNG LỢI		CHƯA ĐƯỢC HƯỚNG LỢI		GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024		
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÀN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sự đúng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tinh thần bạch, nâng cao hải lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	TÒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ phận, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
A	NHÓM DVC							
1	76 DVC							
2	02 DVC liên thông							
B	NHÓM PHÁT TRIỂN KINH TẾ							
1	Tiện ích từ dữ liệu dân cư							
1.1	Xác thực làm sạch dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phục vụ phát triển kinh tế xã hội							
1.2	Phân tích dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế, xã hội:							

TT	NỘI DUNG	ĐƯỢC HUỖNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HUỖNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
		NGƯỜI DẪN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, nâng khả năng động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH CHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	TÒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ ngành, địa phương)	
1.3	Triển khai phần mềm thông báo lưu trú ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế đối với ngành du lịch							
2	Tiện ích từ CCCD gắn chip điện tử							
3	Tiện ích từ định danh điện tử							
C	NHÓM CÔNG DÂN SỐ							
1	Tài khoản định danh điện tử:							
2	Chữ ký số							

		ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024	
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DẪN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tinh thần bách, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	TÒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, an dân, an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, nguồn lực Pháp an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dân, an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)	
3	Ứng dụng VNeID								
D	NHÓM KẾT NỐI, CHIA SẺ TẠO LẬP HỆ SINH THÁI DỮ LIỆU DÙNG CHUNG								
1	Kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể:								
2	Số hóa, tạo lập dữ liệu cho các bộ ban ngành, đoàn thể và các địa phương								
3	Hỗ trợ hạ tầng								
E	NHÓM PHÂN TÍCH CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH								

TT	NỘI DUNG	ĐƯỢC HƯỚNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỚNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
		NGƯỜI DẪN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tinh thần minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	TỒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ ngành, địa phương)	
1	Phân tích dữ liệu phục vụ điều hành của Chính phủ và kết nối đến Trung tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ							(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
2	Đánh giá cung cấp dữ liệu cho các bộ, ban ngành, địa phương, tổ chức doanh nghiệp phục vụ hoạch định chính sách, phát triển kinh tế.							
3	Các địa phương triển khai xây dựng							

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024		
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DẪN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trái nhiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	TÒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn thành, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
	IOC và kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư							